TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2020/HSST
Ngày 13/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Văn Sơn.**

- Ông **Nguyễn Sơn Hóa.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Nguyên Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 359/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1985; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Số 42/143 Nguyễn Chính, tổ 30, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Chương, sinh năm 1958 con bà Phan Thị Yến Sơn, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Có 01 tiền án. Danh chỉ bản số 616 do Công an quận H lập ngày 14/7/2020.

- Bản án số 36/2010/HSST ngày 11/02/2010 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà T, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2009 (đã xóa án tích).

Bắt khẩn cấp ngày 15/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 12h15’ ngày 14/7/2020, tại khu vực ngách 11 ngõ 24 Kim Đồng, phường G, quận H, Hà Nội, tổ công tác Công an phường G tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thành T đang có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy với một người phụ nữ. Quá trình kiểm tra, người phụ nữ đã bỏ chạy thoát và vứt lại số tiền 160.000đồng. T thả từ lòng bàn tay trái xuống mặt tường gạch cao khoảng 01cm, cách chỗ T đang ngồi trên xe máy 30cm: 01 túi ni lông trong suốt có mép dán kín, kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T không thừa nhận túi ni long chứa tinh thể màu trắng là của T. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Thành T 01 xe máy Honda Super Cup, BKS: 29K1 - 315.40, số khung: C70 5536194, số máy: C70E - 2636510; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, mặt trước mặt sau dán giấy màu vân gỗ nâu, số imei1: 352885100288487, số imei2: 352885101288486; 01 điện thoại di động Samsung màu xám, kính màn hình bị nứt, máy khóa mật khẩu và số tiền 170.000đồng (trong đó có 160.000đồng là tiền T đưa cho người phụ nữ để mua ma túy, người phụ nữ vứt lại khi bị kiểm tra). Tổ công tác đưa Nguyễn Thành T về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định đối với gói tinh thể nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Thành T. Theo bản kết luận giám định số 6180/KLGĐ-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông kích thước (2,5 x 2,5)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,329gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H, ban đầu Nguyễn Thành T khai nhận: Khoảng 12h00’ ngày 14/7/2020, T đi xe máy Honda Super Cup, BKS: 29K1 - 315.40 đến khu vực ngõ 24 Kim Đồng, do T thấy nhầm đường, nên đi sang ngách 11 thì gặp một người phụ nữ. T đang hỏi đường người phụ nữ trên thì cơ quan công an kiểm tra bắt giữ. T không thừa nhận túi nilông trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng và số tiền 160.000đồng là của T. Sau đó, T đã thay đổi lời khai. T khai nhận: Khoảng 12h00’ ngày 14/7/2020, T đi xe máy đến khu vực ngách 11 ngõ 24 Kim Đồng với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một phụ nữ không quen biết (hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy “đá” với giá 160.000đồng. Khi T vừa đưa tiền cho người phụ nữ và cầm túi ma túy trong tay trái thì cơ quan công an kiểm tra, bắt và thu giữ tang vật. Người phụ nữ đã vứt lại tiền và bỏ chạy thoát. T lo sợ nên đã thả túi ma túy xuống mặt tường gạch phía bên trái T đứng và bị cơ quan công an phát hiện thu giữ.

Số tiền 170.000đồng (trong đó có 160.000đồng là tiền T đưa cho người phụ nữ để mua ma túy), 10.000đồng là tiền do T tiết kiệm mà có, 01 chiếc điện thoại di động Nokia là của T, không liên quan đến việc T tàng trữ ma túy.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung và 01 xe máy BKS: 29K1 - 315.40 là T mượn của một người bạn tên Hùng. Ngày 12/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại di động Samsung và xe máy BKS: 29K1 - 315.40 để điều tra, làm rõ sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Thành T, quá trình điều tra, cơ quan CSĐT - Công an quận H không xác định được nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 350/CT-VKS-HM, ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Xử phạt: bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tịch thu tiêu hủy:01 bao niêm phong bên trong chứa 0,329gam Methamphetamine.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trả lại bị cáo: 01 điện thoại Nokia và 10.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong tang vật; Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng, loại ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H, Thành phố Hà Nội; Kết luận giám định số 6180/KLGĐ – PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14/7/2020, Nguyễn Thành T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,329 gam. Nguồn gốc số ma túy này do bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết với giá 160.000đ tại khu vực ngách 11 ngõ 24 Kim Đồng, phường G, quận H, Hà Nội. Mục đích bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Sau khi bị cáo nhận ma túy và thanh toán tiền xong cho người phụ nữ trên thì Công an phường G phát hiện kiểm tra và lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thành T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ loại Methamphetamine có khối lượng là 0,329 gam. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người; đồng thời là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt

tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành T trước khi phạm tội lần chưa có tiền sự; có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng phải coi đây là nhân thân xấu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều nhận tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Đối với 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,329 gam Methamphetamine và 160.000đ tang vật của vụ án; 01 điện thoại di động Nokia và 10.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy khi giải quyết cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,329gam Methamphetamine;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 160.000đ;

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia và 10.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại di động Samsung và xe máy BKS: 29K1 - 315.40 để điều tra, làm rõ sau. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 22 (Hai mươi hai) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt khẩn cấp ngày 15/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các vấn đề khác: Không xét.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,329 gam Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của đối tượng và giám định viên;

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; số Imei 1: 352885100288487; số Imei 2: 352885101288486 nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập kho vật chứng, tài sản số NK2021-00027, ngày 20/10/2020.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo giấy nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận H ngày 16/7/2020.

- Trả lại bị cáo 10.000đ (Mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Theo giấy nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận H ngày 16/7/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND quận H, TP. Hà Nội;*
- *Công an quận H, TP. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS quận H, TP. Hà Nội;*
- Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội
- *Bị cáo;*

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Phương